

Số: 80 /QĐ-BCĐCCHC

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tại Tờ trình số 14/TTr-SNV ngày 06 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh và thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 2;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lưu Xuân Vĩnh

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-BCĐCCHC ngày 15/01/2015
của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc; trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo); chế độ họp, thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

5. Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh khi ban hành văn bản của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo – Giám đốc Sở Nội vụ

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo để kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác cải cách hành chính và việc thực hiện Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

3. Được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ khi ban hành văn bản của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo – Phó Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo giao.

2. Trực tiếp phụ trách việc triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Kiểm tra, đánh giá, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh.

4. Được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ khi ban hành văn bản của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Ban Chỉ đạo.

c) Báo cáo kịp thời công việc và ý kiến giải quyết của Ban Chỉ đạo cho Thủ trưởng cơ quan nơi công tác về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình; đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch, chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

d) Ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công và sử dụng con dấu của cơ quan mình.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Sở Tư pháp: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính.

b) Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Sở Tài chính:

- Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách tài chính công, đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Chịu trách nhiệm về kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính của tỉnh.

c) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; thông báo nội dung kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

d) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh và những nội dung khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

e) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục thủ tục hành chính đưa vào xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại tỉnh Ninh Thuận.

g) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

h) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đại diện Báo Ninh Thuận: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính.

i) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh công tác theo dõi, giám sát, phản biện về cải cách hành chính; huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể để góp phần tuyên truyền công tác cải cách hành chính.

k) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Tỉnh đoàn: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính.

trong đoàn viên, thanh niên; tạo sự đồng thuận về nhận thức, hành động trong thanh niên về công tác cải cách hành chính.

l) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính trên địa bàn quản lý; tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trên cơ sở kết quả thực tiễn tại địa phương.

m) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Trưởng phòng Cải cách hành chính thuộc Sở Nội vụ:

- Tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo thành Kế hoạch, Chương trình cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Là đầu mối duy trì liên hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

- Chuẩn bị nội dung các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

n) Thư ký Ban Chỉ đạo:

- Là đầu mối duy trì liên hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm ghi biên bản, tổng hợp ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo tại các cuộc họp.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Chế độ làm việc, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo và xác định chương trình, kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo.

2. Khi có yêu cầu hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định họp đột xuất toàn thể Ban Chỉ đạo hoặc họp với một số thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc mời đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Các phiên họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm trước 03 ngày làm việc và kèm theo các tài liệu liên quan.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản thông báo.

5. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác, học tập hoặc vì lý do khác không thể thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo từ 06 tháng trở lên

hoặc có sự thay đổi về nhân sự thì cơ quan chủ quản phải có văn bản báo cáo Phó Trưởng Ban thường trực để tổng hợp, báo cáo.

6. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc tập thể và thực hiện theo ý kiến kết luận của người đứng đầu Ban Chỉ đạo.

7. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng cán bộ, công chức của cơ quan mình để giúp việc trong từng lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước cấp hàng năm và được tổng hợp chung vào kinh phí của Sở Nội vụ.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 79/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này đạt hiệu quả, đảm bảo tăng cường công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo./.

TRƯỞNG BAN ✓



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lưu Xuân Vĩnh